

Cử nhân ngành Thương mại điện tử (Áp dụng từ Khoá 15 - 2020)

A. GIỚI THIỆU CHUNG

a. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin có kỹ năng đáp ứng những yêu cầu trong thương mại trực tuyến, tiến hành nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong CNTT vào thương mại điện tử, đặc biệt là hướng vào các ứng dụng nhằm góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Mục tiêu đào tạo cụ thể (ký hiệu là G) của chương trình đào tạo:

- G1: Đào tạo nguồn lực chất lượng cao nắm vững kiến thức cơ bản và chuyên sâu về Thương mại điện tử như các phương pháp phân tích, thiết kế hệ thống kinh doanh trực tuyến, kế toán, tiếp thị, thanh toán điện tử, nền kinh tế điện tử, công nghệ web và mạng xã hội, đặc điểm người sử dụng web, kỹ năng phân tích, tổng hợp, lập giải pháp, phát triển khả năng tư duy, rèn luyện đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp.
- G2: Đào tạo đội ngũ chuyên sâu có khả năng tổ chức và phát triển các ứng dụng tin học hỗ trợ các hoạt động giao dịch điện tử, thương mại, kinh doanh điện tử, chứng thực và an toàn trong giao dịch điện tử.
- G3: Đào tạo đội ngũ quản lý có khả năng hoạch định, xây dựng và quản lý các hoạt động thương mại điện tử tại doanh nghiệp cũng như tại các cơ quan nhà nước.
- G4: Đào tạo nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.

b. Vị trí và khả năng làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp có thể làm việc ở những phạm vi và lĩnh vực khác nhau như:

- Chuyên viên quản trị (System Administrator), chuyên viên phát triển (Web Developer, Mobile Developer) các hệ thống giao dịch thương mại, kinh doanh trực tuyến, chịu trách nhiệm phát triển và duy trì trang web / app bán hàng trực tuyến.
- Chuyên viên tiếp thị trực tuyến (Digital marketing executive): lập kế hoạch, triển khai và theo dõi chiến dịch Marketing trên các kênh Online: Google (SEO/SEM, Ads, GDN, Shopping,...) , Facebook, Instagram, Zalo, Tiktok, Cốc Cốc, Forum, Sàn TMĐT...
- Chuyên viên phân tích nghiệp vụ (Business analyst): tiếp nhận yêu cầu người dùng, phân tích nghiệp vụ từ khách hàng và xây dựng nghiệp vụ chi tiết để các team phát triển, quản trị sự thay đổi của nghiệp vụ. Vị trí này phổ biến tại các công ty chuyên về triển khai các hệ thống kinh doanh trực tuyến, quản trị đơn hàng, CRM, ERP, BPM.
- Chuyên viên tư vấn (Business consultant): tư vấn, đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các dự án công nghệ thông tin liên quan đến lĩnh vực thương mại điện tử hoặc quản trị doanh nghiệp điện tử.
- Giám đốc kinh doanh trực tuyến: sau khi ra trường và tích lũy kinh nghiệm vài năm, vị trí Giám đốc kinh doanh trực tuyến là điều mà sinh viên có thể nhắm tới và đạt được.
- Khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến: xây dựng kế hoạch kinh doanh để biến ý tưởng thành hiện thực, kiến thức được trang bị ở giảng đường sẽ là lợi thế cho các bạn trẻ khởi nghiệp kinh doanh trực tuyến thành công.
- Cán bộ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và ứng dụng thương mại điện tử ở các trường đại học và cao đẳng trên cả nước.

c. Hình thức và thời gian đào tạo

- Thời gian đào tạo: 4 năm, 8 học kỳ.

d. Điều kiện tốt nghiệp

- Công nhận tốt nghiệp: Sinh viên đã tích lũy tối thiểu là 126TC, đã hoàn thành các môn học bắt buộc đối với ngành đăng ký tốt nghiệp, trình độ Anh Văn đạt theo quy định của trường.
- Ngoài ra, sinh viên phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn khác theo Quy chế đào tạo hiện hành của Trường Đại học Công nghệ Thông tin.
- Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng: Cử nhân ngành Thương mại Điện tử.

B. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1 Tỷ lệ các khối kiến thức

- Không kể Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng.

Khối kiến thức		Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Khối kiến thức giáo dục đại cương (41TC)	Lý luận chính trị	11	8%
	Toán - Khoa học tự nhiên	14	11%
	Ngoại ngữ	12	10%
	Giáo dục thể chất - Giáo dục Quốc phòng	-	-
	Môn học khác	4	3%
Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (73TC)	Cơ sở nhóm ngành	25	20%
	Cơ sở ngành	18	14%
	Chuyên ngành + Tự chọn	30	24%
Khối kiến thức tốt nghiệp (12TC)	Thực tập doanh nghiệp	2	2%
	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 03 môn học chuyên đề tốt nghiệp	10	8%
Tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu toàn khóa		126	100%

1.2 Khối kiến thức giáo dục đại cương

- Tổng cộng 41 tín chỉ (không kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH
Các môn lý luận chính trị			11		

1	SS003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
2	SS007	Triết học Mác – Lênin	3	3	0
3	SS008	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	2	0
4	SS009	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
5	SS010	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên			14		
6	MA006	Giải tích	4	4	0
7	MA003	Đại số tuyến tính	3	3	0
8	MA004	Cấu trúc rời rạc	4	4	0
9	MA005	Xác suất thống kê	3	3	0
Ngoại ngữ			12		
10	ENG01	Anh văn 1	4	4	0
11	ENG02	Anh văn 2	4	4	0
12	ENG03	Anh văn 3	4	4	0
Giáo dục thể chất – Giáo dục quốc phòng					
13	PE012	Giáo dục thể chất			
14	ME001	Giáo dục quốc phòng			
Môn học khác			4		
15	SS004	Kỹ năng nghề nghiệp	2	2	0
16	SS006	Pháp luật đại cương	2	2	0

1.3 Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

- Tổng cộng **73** tín chỉ.

1.3.1 Nhóm các môn học cơ sở nhóm ngành

- Bắt buộc cho tất cả sinh viên trường Đại học Công nghệ thông tin.

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH
17	IT001	Nhập môn lập trình	4	3	1

18	IT002	Lập trình hướng đối tượng	4	3	1
19	IT003	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	3	1
20	IT004	Cơ sở dữ liệu	4	3	1
21	IT005	Nhập môn mạng máy tính	4	3	1
22	EC005	Giới thiệu ngành Thương mại điện tử	1	1	0
23	SE104	Nhập môn công nghệ phần mềm	4	3	1
Tổng cộng			25	19	6

1.3.2 Nhóm các môn học cơ sở ngành

- Các môn học bắt buộc đối với sinh viên ngành Thương mại điện tử.

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH
24	EC001	Kinh tế học đại cương	4	4	0
25	EC003	Tiếp thị căn bản	3	3	0
26	EC201	Phân tích thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp	4	3	1
27	IS334	Thương mại điện tử	3	3	0
28	IS207	Phát triển ứng dụng web	4	3	1
Tổng cộng			18	16	2

1.3.3 Nhóm môn học bắt buộc ngành Thương mại điện tử

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH
29	EC311	Tiếp thị trực tuyến	3	2	1
30	EC312	Thiết kế hệ thống TMĐT	3	2	1
31	EC213	Quản trị quan hệ khách hàng và nhà cung cấp	3	2	1
32	EC337	Hệ thống thanh toán trực tuyến	3	3	0
33	EC208	Quản trị dự án TMĐT	3	3	0
34	EC229	Pháp luật trong TMĐT	2	2	0
35	EC335	An toàn và bảo mật TMĐT	3	3	0

	Tổng cộng	20	17	3
--	-----------	----	----	---

1.3.4 Nhóm các môn tự chọn ngành Thương mại điện tử

Số tín chỉ tự chọn tích lũy tối thiểu là **10**. SV **chọn một** trong hai cách sau:

- **Cách 1:** tích lũy tối thiểu **10TC** trong *danh sách bên dưới*
- **Cách 2:** tích lũy tối thiểu **3TC** trong *danh sách bên dưới*, tích lũy số tín chỉ còn lại trong các ngành học khác của trường, tổng số tín chỉ tích lũy tối thiểu **10TC**

STT	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH
36	EC214	Nhập môn quản trị chuỗi cung ứng ^(*)	3	2	1
37	EC331	Quản trị chiến lược kinh doanh điện tử ^(*)	3	3	0
38	EC332	Quản trị sản xuất	3	3	0
39	EC333	Quản trị tài chính doanh nghiệp	3	3	0
40	EC334	Quản trị kênh phân phối	3	3	0
41	EC338	Quản trị bán hàng	3	3	0
42	EC336	Quản trị nhân lực	3	3	0
43	EC002	Quản trị doanh nghiệp	3	3	0
44	IS210	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4	3	1
45	NT118	Phát triển ứng dụng trên thiết bị di động ^(*)	3	2	1
46	IS336	Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp ^(*)	4	3	1
47	IS217	Kho dữ liệu và OLAP	3	3	0
48	IS405	Dữ liệu lớn ^(*)	4	3	1
49	IS403	Phân tích dữ liệu kinh doanh ^(*)	3	3	0
50	IS353	Mạng xã hội	3	3	0
51	IS105	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Oracle	4	3	1
52	IS332	Hệ thống thông tin quản lý	3	3	0
53	EC232	Nguyên lý kế toán	3	3	0
54	IS254	Hệ hỗ trợ ra quyết định ^(*)	3	3	0
55	IS252	Khai thác dữ liệu ^(*)	4	3	1

1.4 Khối kiến thức tốt nghiệp

- Tổng cộng 12 tín chỉ.

1.4.1 Thực tập doanh nghiệp

Sinh viên bắt buộc phải đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp và thực hiện báo cáo thực tập nộp về Khoa.

- Thực tập doanh nghiệp (EC222): 2 tín chỉ

1.4.2 Khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp (10 tín chỉ) hoặc học các môn chuyên đề tốt nghiệp thay thế (tổng cộng số tín chỉ các môn học là 10).

- Khóa luận tốt nghiệp (EC401): 10 tín chỉ.

1.4.3 Nhóm các môn học chuyên đề tốt nghiệp

Sinh viên học 3 môn chuyên đề tốt nghiệp (10TC) trong danh sách các môn tự chọn có dấu (*) hoặc các môn học do Bộ môn đề nghị bổ sung với định hướng phù hợp cho ngành TMĐT.

2. SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ THỨ TỰ MÔN HỌC GIỮA CÁC MÔN

Sinh viên xem thông tin môn học trước, môn học tiên quyết tại <https://daa.uit.edu.vn> (<https://daa.uit.edu.vn>), mục Chương trình đào tạo => Hệ chính quy => Danh mục Môn học Đại học.

3. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

GIAI ĐOẠN I: 54 TC					
	Mã môn	Tên môn	TC	LT	TH
Học kỳ 1	IT001	Nhập môn lập trình	4	3	1
	MA006	Giải tích	4	4	0
	MA003	Đại số tuyến tính	3	3	0
	EC005	Giới thiệu ngành Thương mại điện tử	1	1	0
	ENG01	Anh Văn 1	4	4	0
	PE012	Giáo dục thể chất			
	ME001	Giáo dục quốc phòng			
		Tổng số tín chỉ HK1	16	15	1

Học kỳ 2	IT002	Lập trình hướng đối tượng	4	3	1
	IT003	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	4	3	1
	EC001	Kinh tế học đại cương	4	4	0
	SS004	Kỹ năng nghề nghiệp	2	2	0
	ENG02	Anh Văn 2	4	4	0
		Tổng số tín chỉ HK2	18	16	2
Học kỳ 3	IT004	Cơ sở dữ liệu	4	3	1
	IT005	Nhập môn mạng máy tính	4	3	1
	MA004	Cấu trúc rời rạc	4	4	0
	MA005	Xác suất thống kê	3	3	0
	ENG03	Anh Văn 3	4	4	0
		Tổng số tín chỉ HK3	19	17	2
GIAI ĐOẠN II: 73 TC					
	Mã môn	Tên môn	TC	LT	TH
Học kỳ 4	SE104	Nhập môn công nghệ phần mềm	4	3	1
	IS334	Thương mại điện tử	3	3	0
	EC201	Phân tích thiết kế quy trình nghiệp vụ doanh nghiệp	4	3	1
	EC003	Tiếp thị căn bản	3	3	0
	SS009	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
		Tổng số tín chỉ HK4	16	14	2
Học kỳ 5	IS207	Phát triển ứng dụng web	4	3	1
	EC213	Quản trị quan hệ khách hàng và nhà cung cấp	3	2	1
	SS003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
	SS006	Pháp luật đại cương	2	2	0
		Tự chọn	4	4	0
		Tổng số tín chỉ HK5	15	13	2

Học kỳ 6	EC311	Tiếp thị trực tuyến	3	2	1
	EC312	Thiết kế hệ thống thương mại điện tử	3	2	1
	EC208	Quản trị dự án TMĐT	3	3	0
	EC335	An toàn và bảo mật TMĐT	3	3	0
	SS007	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
		Tự chọn	3	3	0
		Tổng số tín chỉ HK6	18	16	2
Học kỳ 7	EC222	Thực tập doanh nghiệp	2	2	0
	EC229	Pháp luật trong thương mại điện tử	2	2	0
	EC337	Hệ thống thanh toán trực tuyến	3	3	0
	SS008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
	SS010	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
		Tự chọn	3	3	0
		Tổng số tín chỉ HK7	14	14	0
Học kỳ 8	Sinh viên chọn một trong hai hình thức sau:				
	EC401	Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 10 tín chỉ cho các môn học thuộc chuyên đề tốt nghiệp.	10	10	0
		Tổng số tín chỉ HK8	10	10	0

C. CHẤT LƯỢNG CAO